

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HC-PT

Ngày 27-01-2021

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Vũ Ngọc Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 430/2020/TLPT-HC ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định truy thu thuế và xử phạt thuế”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3991/2020/QĐPT-HC ngày 27 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M; Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Người bị kiện: Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Văn D; Chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V (Theo văn bản ủy quyền số 02/GUQ-CT ngày 07/5/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V-có mặt).

Người kháng cáo: Người bị kiện, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T trình bày:

Cục Thuế tỉnh V ra quyết định thanh tra thuế và tiến hành thanh tra tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (Công ty T). Ngày 27/12/2013, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 1194/QĐ-CT xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty T với số tiền 8.263.981.757 đồng do sử dụng 88 hóa đơn bất hợp pháp của 09 công ty gồm: Công ty TNHH MTV Xây dựng Ngọc Long B (Công ty Ngọc Long B), Công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ-Xây dựng Giang Thanh N (Công ty Giang Thanh N), Công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Sơn T (Công ty Sơn T), Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại-Xây dựng-Dịch vụ Thanh Thanh N (Công ty Thanh Thanh N), Công ty TNHH MTV Dịch vụ-Thương mại Thiên Thiên M (Công ty Thiên Thiên M), Công ty TNHH MTV Thương mại-Dịch vụ Năm T (Công ty Năm T), Công ty TNHH MTV Thương mại-Dịch vụ Nguyễn T (Công ty Nguyễn T), Công ty TNHH MTV Thương mại-Dịch vụ Phạm Thúy H (Công ty Phạm Thúy H) và Công ty TNHH Thương mại-Xây dựng Nam Ngọc C (Công ty Nam Ngọc C).

Sau khi Công ty T khiếu nại, ngày 06/5/2014 Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định 663/QĐ-CT điều chỉnh giảm số tiền thuế truy thu và phạt còn 6.665.934.515 đồng (trong đó, truy thu thuế 3.377.550.263 đồng, xử phạt thuế 3.288.384.252 đồng). Cụ thể: Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V không truy thuế và xử phạt đối với việc Công ty Thuận Phát Lộc sử dụng 13 hóa đơn đầu vào của Công ty Ngọc Long B, Công ty Giang Thanh N, 75 hóa đơn của 7 công ty còn lại là hóa đơn bất hợp pháp, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V vẫn giữ nguyên việc truy thu và xử phạt.

Công ty T không đồng ý với quyết định của Cục Thuế tỉnh V nên đã khởi kiện. Ngày 03/7/2018, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 710/QĐ-CT điều chỉnh giảm số tiền thuế truy thu và phạt còn 171.748.716 đồng (trong đó, truy thu thuế số tiền 137.320.893 đồng, xử phạt đối với hành vi khai sai thuế 34.427.823 đồng). Cụ thể, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V không truy thuế và xử phạt đối với việc Công ty T sử dụng 69 hóa đơn đầu vào của Công ty Sơn T, Công ty Thanh Thanh N, Công ty Năm T, Công ty Nguyễn T, Công ty Phạm Thúy H, Công ty Nam Ngọc C. Riêng 06 hóa đơn đầu vào của Công ty Thiên Thiên M mà Công ty T sử dụng để kê khai khấu trừ thuế là hóa đơn bất hợp pháp, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V quyết định xử phạt và truy thu thuế đối với trường hợp này.

Vì vậy, Công ty T khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1194/QĐ-CT ngày 27/12/2013, Quyết định số 663/QĐ-CT ngày 06/5/2014 và Quyết định số 710/QĐ-CT ngày 03/7/2018 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V về việc truy thu thuế và xử phạt thuế đối với Công ty T với số tiền 171.748.716 đồng trong việc mua bán gạo với Công ty Thiên Thiên M thể hiện qua 06 hóa đơn. Bởi vì việc mua bán là có thật, Công ty có ký hợp đồng bằng văn bản, lập biên bản thanh lý hợp đồng, thanh toán qua ngân hàng, có nhập kho, ghi chép sổ sách kế toán theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện trình bày: Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V trình bày:

Qua kiểm tra phát hiện Công ty T đã có hành vi “sử dụng hóa đơn, chứng từ bất hợp pháp để hạch toán giá trị hàng hóa, nguyên liệu đầu vào làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm hoặc số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn”. Căn cứ vào Công văn số 270/CATP (KT-CV) ngày 05/11/2012 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã nhận xét: “Công ty Thiên Thiên M được thành lập để sản xuất, kinh doanh là hoàn toàn không có thực...”. Căn cứ Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực thuế ngày 30/11/2017 của Bộ Tài chính và Công văn số 1807/TCT-PC ngày 03/7/2018 của Tổng cục Thuế thì việc Cục Thuế tỉnh V xử lý Công ty T sử dụng 06 số hóa đơn có xuất xứ từ Công ty Thiên Thiên M là hóa đơn bất hợp pháp. Riêng các trường hợp khác là chưa đủ cơ sở để xác định là sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Do đó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, quyết định:

- Áp dụng Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 8 Điều 3 Nghị Định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính Phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 34, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T, hủy một phần quyết định xử lý về thuế, xử phạt, quyết định giải quyết khiếu nại gồm: Quyết định số 1194/QĐ-CT ngày 27/12/2013, Quyết định số 663/QĐ-CT ngày 06/5/2014 và Quyết định số 710/QĐ-CT ngày 03/7/2018 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long về việc truy thu thuế và xử phạt thuế đối với Công ty TNHH T với số tiền 171.748.716 đồng (trong đó truy thu thuế số tiền 137.320.893 đồng, xử phạt đối với hành vi khai sai thuế 34.427.823 đồng) về việc mua bán gạo với Công ty TNHH MTV DV TM Thiên Thiên M thể hiện qua 06 hóa đơn.

2. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/6/2020, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V kháng cáo; Ngày 25/6/2020, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long kháng nghị, có cùng nội dung: Đề nghị bác đơn khởi kiện của Công ty TNHH T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V giữ nguyên kháng cáo; Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V trình bày: Việc Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V xử phạt và truy thu đối với Công ty Thuận Phát Lộc có sự thay đổi do có khiếu nại của Công ty T, cụ thể: Quyết định số 1194, xử phạt và truy thu 8.263.981.757 đồng; Quyết định số 663, xử phạt và truy thu 6.665.934.515 đồng; Quyết định 710, xử phạt và truy thu 171.748.716 đồng.

Quyết định 710 chỉ truy thu thuế giá trị gia tăng các năm 2010, 2011, 2013 là 26.812.081 đồng, truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp các năm 2010, 2011 là 110.508.812 đồng và phạt vi phạm hành chính, chậm nộp tiền thuế là 34.247.823 đồng. Việc xử phạt và truy thu 171.748.716 đồng không liên quan đến việc sử dụng 6 hóa đơn của Công ty Thiên Thiên M. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V.

Công ty T trình bày: Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty, hủy các quyết định số 1194, 663, 710 là đúng. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Tại biên bản thanh tra thuế ngày 20/11/2013, thể hiện: Công ty T đã có hành vi không kê khai, kê khai không đúng, hoặc thiếu nên đã không tính thuế một số hàng hóa bán ra. Tại Thông báo số 325 ngày 09/7/2012 của Chi cục Thuế quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung Công ty Thiên Thiên M đã bỏ địa chỉ kinh doanh, mang theo hóa đơn nên không còn giá trị sử dụng. Cơ quan Điều tra Công an quận T xác định Công ty Thiên Thiên M thành lập để sản xuất, kinh doanh là hoàn toàn không có thực. Kết luận của Bộ Tài chính xác định 6 hóa đơn của Công ty Thiên Thiên M là bất hợp pháp. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định truy thu thuế và xử phạt thuế” và giải quyết là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 3; Khoản 3 Điều 32; Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long kháng cáo, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long kháng nghị đúng quy định nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, Công ty T yêu cầu hủy một phần Quyết định 1194/QĐ-CT ngày 27/12/2013, Quyết định số 663/QĐ-CT ngày 06/5/2014 và Quyết định số 710/QĐ-CT ngày 03/7/2018 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định nêu trên là đối tượng khởi kiện và giải quyết là đúng.

Xét các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[3] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định 1194/QĐ-CT, Quyết định số 663/QĐ-CT và Quyết định số 710/QĐ-CT của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nội dung các quyết định bị khiếu kiện:

[4.1] Hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 09/7/2012, Chi cục Thuế quận T có Thông báo số 325/TB-BKD-KTHĐ về Công ty Thiên Thiên M đã bỏ địa chỉ kinh doanh và mang theo hóa đơn và đã kết luận hóa đơn không còn giá trị sử dụng. Như vậy, kể từ sau ngày 09/7/2012 thì hóa đơn của Công ty Thiên Thiên M không còn giá trị.

[4.2] Căn cứ Thông báo số 325/TB-BKD-KTHĐ ngày 09/7/2012 của Chi cục Thuế quận T thì việc Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định 1194/QĐ-CT và Quyết định 663/QĐ-CT để xử phạt và truy thu đối với Công ty T do đã sử dụng hóa đơn bất hợp pháp của nhiều công ty trong đó có Công ty Thiên Thiên M là không đúng pháp luật, cũng không phù hợp với Quyết định giám đốc thẩm số 06/2016/HC-GĐT ngày 26/5/2016 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, với nhận định: “Các chứng từ tài liệu do Cơ sở kinh doanh Thanh P xuất trình thể hiện việc mua bán hàng hóa giữa Cơ sở kinh doanh Thanh P với Công ty Thiên Thiên M (thời điểm tháng 4/2012) là có thật (có hợp đồng mua bán hàng hóa, có phiếu nhập kho, xuất kho, có chứng từ thanh toán qua ngân hàng, có thanh lý hợp đồng), việc mua bán hàng hóa, xuất hóa đơn đều trước thời điểm có thông báo của cơ quan thuế về các hóa đơn của công ty này hết giá trị sử dụng (đóng mã số thuế).

[4.3] Tại Quyết định 1194/QĐ-CT, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V xử phạt và truy thu đối với Công ty T, số tiền 8.263.981.757 đồng, do sử dụng 88 hóa đơn bất hợp pháp của 9 Công ty, gồm: Công ty Ngọc Long B, Công ty Giang Thanh N, Công ty Sơn T, Công ty Thanh Thanh N, Công ty Thiên Thiên M, Công ty Năm T, Công ty Nguyễn T, Công ty Phạm Thúy H và Công ty Nam Ngọc C. Tại Quyết định 663/QĐ-CT, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V đã công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại của ông M, điều chỉnh số tiền thuế truy thu và tiền phạt đối với Công ty T tại Quyết định 1194/QĐ-CT, số tiền 6.665.934.515 đồng. Tại Quyết định 710/QĐ-CT, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long đã công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại của ông Mừng, điều chỉnh số tiền thuế truy thu và tiền phạt đối với Công ty T tại Quyết định 1194/QĐ-CT, số tiền 171.748.716 đồng. Tại Điều 3 Quyết định 710/QĐ-CT, có nội dung: Quyết định 710/QĐ-CT có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 663/QĐ-CT.

[4.4] Tại mục a, điểm 3 Điều 1 Quyết định 710/QĐ-CT, có nội dung: “Truy thu thuế do kê khai sai là 137.320.893 đồng, gồm: Truy thu tiền thuế giá trị gia tăng là 26.812.893 đồng và truy thu tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 110.508.812 đồng”; Tại mục b, điểm 3, có nội dung: “Phạt đối với hành vi kê khai sai thuế là 34.427.823 đồng” là phù hợp với Biên bản thanh tra thuế ngày

20/11/2013 của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 940/QĐ-CT ngày 23/9/2013 của Cục Thuế tỉnh V.

[5] Quyết định số 710, xử phạt và truy thu 171.748.716 đồng, gồm: truy thu thuế giá trị gia tăng năm 2010, 2011, 2013 là 26.812.081 đồng, truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2010, 2011 là 110.508.812 đồng và phạt vi phạm hành chính, chậm nộp tiền thuế là 34.247.823 đồng. Việc người khởi kiện cho rằng các Quyết định số 1194/QĐ-CT, Quyết định số 663/QĐ-CT và Quyết định số 710/QĐ-CT Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V đã xử phạt và truy thu Công ty T do đã sử dụng 06 hóa đơn của Công ty Thiên Thiên M là không có căn cứ. Bởi lẽ, theo 6 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thiên Thiên M xuất cho người mua hàng là Công ty T thì tổng số tiền là 7.810.000.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 390.500.000 đồng.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án đã không xem xét đầy đủ quy định pháp luật và Quyết định số 710/QĐ-CT nhưng đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T, hủy các quyết định hành chính bị khiếu kiện là không chính xác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, sửa bản án sơ thẩm. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 8 Điều 3 Nghị Định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính Phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 34, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận kháng cáo của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V.
2. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
3. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1194/QĐ-CT ngày 27/12/2013 về việc xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế; Quyết định số 663/QĐ-CT ngày 06/5/2014 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (lần đầu) và Quyết định số 710/QĐ-CT ngày 03/7/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn M, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (lần đầu) của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V.

5. Chi phí tố tụng: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phải chịu 3.000.000 đồng chi phí giám định thuế và đã nộp đủ.

6. Về án phí:

6.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 14177 ngày 30/6/2014 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, Công ty TNHH T đã nộp đủ.

6.2. Án phí phúc thẩm: Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V không phải chịu và được trả lại 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002708 ngày 24/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án. (án BĐA)

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Đức Phương